

Số: **1040/2023/QĐST-HNGĐ**

*Bình Thạnh, ngày 09 tháng 6 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 742/2023/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông: Ngô Việt H, sinh năm 1966;

Địa chỉ: 1 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà: Cao Bích T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Cao Bích T và ông Ngô Việt H tự nguyện yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01, ngày 23/02/1998.

Quá trình sống chung, hai bên sống hạnh phúc thời gian đầu đến đầu năm 2007 hai bên thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng nhau. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không đạt được mục đích hôn nhân. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên yêu cầu được thuận tình ly hôn.

Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông H và bà T có 01 con chung là chị Ngô Thuận A, sinh ngày 19/6/1998 (đã trưởng thành).

[3] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, Ông H và bà T thực sự tự nguyện ly hôn, sự tự nguyện của các bên hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Bích T và ông Ngô Việt H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01, ngày 23/02/1998 do Ủy ban nhân dân Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Cao Bích T và ông Ngô Việt H hết hiệu lực từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: ông H và bà T có 01 con chung là chị Ngô Thuận A, sinh ngày 19/6/1998 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Cao Bích T và ông Ngô Việt H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0027608 ngày 10/04/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, bà Cao Bích T và ông Ngô Việt H đã nộp đủ lệ phí.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Đào**

